

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2841/TTr-SGTVT ngày 15/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm công khai nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính có trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai thủ tục hành chính tại Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *th*

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Hưng Yên;
- Trung tâm TT - HN tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT^{Thủy}.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Văn

Trần Quốc Văn
Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng
Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 01/12/2021 08:40:53

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 30 /11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Lệ phí	Hình thức thực hiện TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích		Căn cứ pháp lý
						Được tiếp nhận hồ sơ	Được trả kết quả	
I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
1	Cấp giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên - Số 02 đường Chùa Chuông, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. - Nhận kết quả: Điểm trả kết quả tập trung.	Không	135.000 đồng/lần	x	x	- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Handwritten mark

								- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
2	Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên - Số 02 đường Chùa Chuông, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. - Nhận kết quả: Điềm trả kết quả tập trung.	Không	135.000 đồng/lần	x	x	- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC.